TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 24-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Văn Thành

- Ông Bùi Văn Tần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Qúy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2023/TLST –HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh ngày 13-3-1998 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1; vợ là Huỳnh Thị Thu N, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-11-2022 đến ngày 19-12-2022 cho bảo lĩnh, đến ngày 27-01-2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. Huỳnh Xuân T, sinh ngày 26-02-1985 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Xuân Q và bà Phạm Thị C; vợ là Phan Thị Thu L, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16-12-2022 đến ngày 19-12-2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. Phạm Bảo Q1, sinh ngày 04-4-1992, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Thợ kim hoàn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Huỳnh Thị V; vợ là Võ Thị H2, có 02 con sinh năm 2017 và năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23-11-2022 đến ngày 19-12-2022 cho bảo lĩnh, đến ngày 27-01-2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

4. Phạm Thị P, sinh ngày: 04-8-1970, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm P1 (chết) và bà Lê Thị M (chết); chồng là Nguyễn Ngọc S, có 02 con sinh năm 1994 và năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-01-2023 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Số E N, tổ dân phố B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Ông Lý Văn Đ1, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Anh Đỗ Bảo K, sinh năm: 2001. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Bảo Q1, Phạm Văn Đ, Huỳnh Xuân T, Nguyễn Thanh L1 và Lý Văn Đ1 có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Phạm Thị P là chủ quán nước. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/11/2022, Phạm Bảo Q1, Huỳnh Xuân T, Nguyễn Thanh L1 đến quán nước nhà bà Phạm Thị P để uống cà phê thì gặp nhau. Tại đây, cả 3 rủ nhau đánh bạc, với hình thức "Xì tố", thắng thua bằng tiền nên gặp, hỏi bà Phạm Thị P địa điểm phía sau nhà bà P làm nơi đánh bạc thì được bà P đồng ý. Sau đó, Phạm Thị P lấy ra 2 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái mền để các đối tượng trên bắt đầu đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng thống nhất ai thắng được nhiều tiền sẽ bỏ ra 50.000 đồng vào một hộp giấy màu đỏ, gọi là tiền xâu. Quá trình chơi đánh bạc tại đây, Phạm Bảo Q1 điện thoại rủ Phạm Văn Đ đến cùng tham gia đánh bạc thì Phạm Văn Đ đồng ý. Sau đó Phạm Văn Đ cùng Đỗ Bảo K đến nhà Phạm Thị P. Cùng lúc này có Lý Văn Đến cũng vừa đến. Khi đó, Nguyễn Thanh L1 không chơi nữa nên đứng dậy đi về, Phạm Văn Đ vào thế chỗ của Nguyễn

Thanh L1 và Lý Văn Đ1 cũng ngồi vào sòng để cùng tham gia đánh bạc. Sau khi đánh được vài ván thì Lý Văn Đ1 nghỉ không chơi nữa rồi đứng dậy ra về.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc Phạm Bảo Q1, Phạm Văn Đ và Huỳnh Xuân T đang đánh bạc thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Tuy nhiên quá trình bắt quả tang, Huỳnh Xuân T chạy thoát chỉ còn lại Phạm Văn Đ và Phạm Bảo Q1 bị bắt giữ. Vật chứng thu giữ được gồm: số tiền 6.950.000 đồng (sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc, trong đó: tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 6.550.000 đồng (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền xâu các đối tượng đã bỏ vào hộp giấy là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); thu giữ trong người Phạm Văn Đa số tiền 9.350.000 đồng (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cùng một số công cụ, đồ vật có liên quan.

Qua đấu tranh, Phạm Bảo Q1 và Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc nêu trên và xác định tại thời điểm Công an bắt quả tang thì Q1 và Đ sử dụng toàn bộ số tiền trên (tiền trên chiếu bạc và tiền trong người) vào việc đánh bạc với Huỳnh Xuân T. Ngày 16-12-2022, Huỳnh Xuân T đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo T xác định khi đến quán của bị cáo P thì trong người bị cáo T có khoảng 3.000.000 đồng, tiền này bị cáo mang theo để mua bụi vàng (mua heo), khi đánh bạc tại quán của bị cáo P, bị cáo chỉ lấy 1.000.000 đồng ra để dưới chiếu bạc để đánh bạc và khi Công an bắt quả tang thì T bỏ chạy không kịp lấy tiền dưới chiếu bạc, số tiền còn lại trong người bị cáo T không dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Phạm Văn Đ, Phạm Bảo Q1, Huỳnh Xuân T đã có hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức "Xì tố", với tổng số tiền được dùng vào việc đánh bạc là 16.300.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Đối với Phạm Thị P là chủ nhà, khai nhận đã có hành vi chuẩn bị công cụ, chỉ vị trí trong nhà cho các bị cáo khác chơi đánh bạc, nhằm thu lợi bất chính (tiền xâu). Do đó, hành vi của Phạm Thị P đã đồng phạm với các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Bảo Q1 và Huỳnh Xuân T về hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền.

Tại bản cáo trạng số 48/CT –VKS ngày 08-4-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo: Phạm Văn Đ, Huỳnh Xuân T, Phạm Bảo Q1, Phạm Thị P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với 4 bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Đ, Huỳnh Xuân T, Phạm Bảo Q1.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ và bị cáo Phạm Thị P mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân T và bị cáo Phạm Bảo Q1 mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 6.950.000 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) thu tại chiếu bạc; số tiền 9.350.000 đồng (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong người Phạm Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen thu trong người Phạm Bảo Q1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen thu giữ trong người Phạm Văn Đ.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng dùng vào việc đánh bạc gồm: 48 (bốn mươi tám) lá bài tây đã qua sử dụng, 01 (một) bộ bài tây chưa sử dụng, 01 (một) cái mền màu xanh dương, 01 (một) dĩa màu trắng có đường kính 11cm và 01 (một) hộp giấy màu đỏ.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Anh Đỗ Bảo K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của anh K không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 12 giờ đến 14 giờ ngày 23-11-2022, tại nhà của bị cáo Phạm Thị P ở tổ dân phố C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, với mục đích để thu tiền xâu của người đánh bạc, bị cáo P đã chuẩn bị công cụ là bài tây, mền, sắp xếp

chỗ cho các bị cáo Phạm Bảo Q1, Huỳnh Xuân T, Phạm Văn Đ cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức "Xì Tố", thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.300.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố các bị cáo: Phạm Văn Đ, Huỳnh Xuân T, Phạm Bảo Q1, Phạm Thị P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo cụ thể: Phạm Bảo Q1 mang theo 1.000.000 đồng và Huỳnh Xuân T mang theo 3.000.000 đồng (chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc) cùng nhau khởi xướng việc đánh bạc, Phạm Bảo Q1 còn rủ rê Phạm Văn Đa mang theo 10.850.000 đồng đến cùng tham gia đánh bạc, Phạm Thị P là người chuẩn bị công cụ, địa điểm cho Q1, T và Đ đánh bạc để thu tiền xâu. Do đó, trong vụ án này, mức độ phạm tội của bị cáo P và bị cáo Đ là nghiêm trọng hơn, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Q1 và T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Xuân T sau khi phạm tội ra đầu thú, có cha, mẹ đều là thương binh loại A; bị cáo Phạm Văn Đ đã chấp hành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ năm 2019; bị cáo Phạm Bảo Q1 là lao động chính trong gia đình có 2 con nhỏ, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo T, Đ, Q1.

[6] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự công cộng, công tác quản lý hành chính của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với số tiền 6.950.000 đồng thu tại chiếu bạc (thu trên chiếu bạc là 6.550.000 đồng và số tiền 400.000 đồng là tiền xâu thu trong hộp giấy màu đỏ). Quá trình điều tra xác định đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc và đóng tiền xâu nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với số tiền 9.350.000 đồng thu giữ trong người Phạm Văn Đ. Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn Đ khi đến nơi đánh bạc bị cáo mang theo tổng cộng 10.850.000 đồng, đây là số tiền bị cáo dành dụm để chữa bệnh, lúc đầu khi bị cáo cùng Đ1 vào tham gia đánh với T, Q1 thì bị cáo nghĩ chơi vài ván cho vui, nên chỉ lấy ra 500.000 đồng để đánh bạc, tuy nhiên khi

đánh được vài ván thì Đ1 không chơi nữa đi về, lúc này bị cáo không thua, đến khi chỉ còn lại bị cáo, T và Q1 tiếp tục chơi thì bị cáo có thua nên bị cáo lấy tiền trong người ra để chơi tiếp và nếu thua nữa thì bị cáo sẽ dùng hết số tiền trong người để đánh bạc với T và Q1, nhưng do bị Công an bắt quả tang nên bị cáo chỉ mới lấy tiền trong người ra 1.500.000 đồng số tiền còn lại cất trong người là 9.350.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền Phạm Văn Đ sẽ dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với công cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: 48 (bốn mươi tám) lá bài tây đã qua sử dụng, 01 (một) bộ bài tây chưa sử dụng, 01 (một) cái mền màu xanh dương, 01 (một) dĩa màu trắng có đường kính 11cm và 01 (một) hộp giấy màu đỏ. Qúa trình điều tra xác định đây là công cụ Phạm Thị P cung cấp cho các bị cáo khác sử dụng vào việc đánh bạc để thu tiền xâu và không còn giá trị sử dụng nên tịch tuyên thu, tiêu huỷ.

[7.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen thu của Phạm Bảo Q1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen thu của Phạm Văn Đ. Tại phiên tòa hai bị cáo khai rằng: Q1 gọi điện thoại rủ Đ đến quán của bà P để uống nước chứ không rủ Đ đến để đánh bạc, khi Đ đến quán bà P thì Q1 mới rủ Đa đánh bạc. Tuy nhiên, qúa trình điều tra hai bị cáo và Đỗ Bảo K (người đi cùng Đ) đều xác định: Khi Đ và K đang đi xe máy ở đoạn ngã tư Bình Phước thì Q1 gọi điện thoại cho Đ rủ Đ đến quán bà P để đánh bạc, đồng thời tại phiên tòa hai bị cáo đều không có yêu cầu nhận lại hai điện thoại này nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7.5] Đối với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu, tám trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen thu trong người Đỗ Bảo K. Qúa trình điều tra xác định Đỗ Bảo K không sử dụng tiền, tài sản trên vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho Đỗ Bảo K và K không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7.6] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21, màu đen thu giữ tại chiếu bạc. Qúa trình điều tra xác định đây là điện thoại của Huỳnh Xuân T bỏ lại chiếu bạc khi Công an bắt quả tang, nhưng bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho Huỳnh Xuân T và T không có yêu cầu gì liên quan đến điện thoại này, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

[8.1] Đối với Nguyễn Thanh L1: Thời điểm bắt quả tang L1 đã nghỉ chơi đánh bạc. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: L1 sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc 3 ván với Q1 (mang theo 1.000.000 đồng) và T (mang theo 3.000.000 đồng nhưng chỉ dùng đánh bạc 1.000.000 đồng), khi L1 nghỉ đánh bạc thì Đ1 và Đ mới vào tham gia đánh bạc với T và Q1, do tổng số tiền L1, Q1 và T sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, L1 cũng

chưa từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và không có tiền án về các tội này nên Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh L1 về hành vi đánh bạc trái phép với mức phạt 1.250.000 đồng.

[8.2] Đối với Lý Văn Đ1: Thời điểm bị bắt quả tang Đến đã nghỉ chơi đánh bạc. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Trước khi đánh bạc Đến không kiểm tra tiền nên Đ1 không biết có bao nhiêu tiền, chỉ đoán có khoảng 400.000 đồng đến 500.000 đồng, khi tham gia đánh bạc thì lấy hết tiền trong người để ra chiếu bạc, đánh được vài ván với Q1 (mang theo 1.000.000 đồng), T (mang theo 3.000.000 đồng nhưng chỉ dùng 1.000.000 đồng để dưới chiếu bạc để đánh bạc) và do trước đó T và Q1 có đánh bạc mấy ván với L1 thì có ăn có thua, nên không biết khi L1 nghỉ đánh bạc thì Q1, T mỗi người còn lại bao nhiêu tiền để dưới chiếu bạc, đồng thời như nhận định ở mục [7.2] nêu trên, tại thời điểm ban đầu khi có Đến tham gia đánh bạc thì Đ chỉ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, chưa có ý định dùng hết số tiền mang theo trong người để đánh bạc, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định số tiền Lý Văn Đ1 dùng vào việc đánh bạc cũng như số tiền tại chiếu bạc thời điểm đó là bao nhiêu tiền, Đ1 cũng chưa từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và không có tiền án về các tội này nên Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Văn Đ1 về hành vi đánh bạc trái phép với mức phạt 1.250.000 đồng.

[8.3] Đối với Đỗ Bảo K: Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Khôi chỉ ngồi xem các bị cáo đánh bạc, không tham gia đánh bạc và tội phạm mà các bị cáo trong vụ án này thực hiện không thuộc các tội phạm quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 và Điều 389 của Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K về tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự.

[8.4] Đối với Nguyễn Ngọc S (là chồng Phạm Thị P): Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Thời điểm Phạm Thị P cho các bị can khác đánh bạc tại nhà để thu tiền xâu thì Nguyễn Ngọc S không biết và không có mặt tại nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đặt vấn đề xử lý.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Huỳnh Xuân T và Phạm Bảo Q1.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị P.

Điều 17 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Huỳnh Xuân T, Phạm Bảo Q1 và Phạm Thị P phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đa s tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị P số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Xuân T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Bảo Q1 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc tổng cộng là 16.300.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng, gồm 6.950.000 đồng của các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc và 9.350.000 đồng của bị cáo Phạm Văn Đ sẽ dùng vào việc đánh bạc). Số tiền này Công an huyện B đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1068644.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, mở tại Kho bạc nhà nước huyện B theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 13-7-2023.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 PLUS, màu đen của Phạm Bảo Q1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen của Phạm Văn Đ.

Tịch thu, tiêu hủy các công cụ mà bị cáo Phạm Thị P cung cấp cho các bị cáo khác dùng vào việc đánh bạc gồm: 48 (bốn mươi tám) lá bài tây đã qua sử dụng, 01 (một) bộ bài tây chưa sử dụng, 01 (một) cái mền màu xanh dương, 01 (một) đĩa màu trắng có đường kính 11cm và 01 (một) hộp giấy màu đỏ.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23-8-2023 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Huỳnh Xuân T, Phạm Bảo Q1 và Phạm Thị P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh